

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 27/2019/HS-PT

Ngày: 18/01/2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Phan Vĩnh Chuyển**

Các Thẩm phán:

Ông **Bùi Trọng Danh**

Ông **Trần Minh Long**

- Thư ký phiên tòa: Bà **Ngô Thị Kiều Trang** – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Đà Nẵng.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Đà Nẵng tham gia phiên tòa: Bà **Nguyễn Thị Bạch Tuyết** - Kiểm sát viên.

Ngày 18/01/2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Đà Nẵng xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 203/2018/TLPT-HS ngày 04/12/2018 đối với các bị cáo Đoàn Nhật T, Ngô Trường S do có kháng cáo của các bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 93/2018/HS-ST ngày 25/10/2018 của Tòa án nhân dân quận Liên Chiểu, thành phố Đà Nẵng.

- Bị cáo có kháng cáo:

1. Đoàn Nhật T (Tộc Mèo), sinh ngày 25/3/2000 tại Thừa Thiên Huế; Nơi cư trú: Tổ 12, phường A, quận C, thành phố Đà Nẵng; Trình độ văn hóa: 11/12; Nghề nghiệp: Học sinh; Con ông Đoàn Văn T2 và bà Nguyễn Thị N; Gia đình có 03 chị em bị cáo là con thứ hai; Tiền án, tiền sự: Không;

Nhân thân:

- Tháng 12.2016, tham gia cùng đồng bọn thực hiện hành vi Đánh nhau. Công an quận C, TP Đà Nẵng lập hồ sơ ra Quyết định xử phạt Cảnh cáo

- Ngày 14.5.2018, bị Công an quận Thanh Khê, TP. Đà Nẵng khởi tố, bắt tạm giam về hành vi Cố ý gây thương tích xảy ra ngày 24.02.2018.

Bị cáo bị bắt giam ngày 06/6/2018.

2. Ngô Trường S, sinh ngày 07/3/2000 tại Đà Nẵng; Nơi cư trú: K536/22 Điện Biên Phủ, tổ 15, phường B, quận C, thành phố Đà Nẵng; Nghề nghiệp: Làm tóc;

Trình độ văn hóa: 07/12; Dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt nam; Con ông Ngô P và bà Trần Thị T (đều còn sống); Gia đình có hai anh em, bị cáo là con thứ hai; Tiền án, tiền sự: Không;

Bị cáo tại ngoại. Có mặt.

Ngoài ra, trong vụ án còn có bị cáo Nguyễn Văn T4 nhưng bị cáo không kháng cáo, không bị kháng cáo kháng nghị.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do có mâu thuẫn từ trước về việc tranh chấp tại địa bàn Trung tâm Giáo dục thường xuyên Cơ sở 2 thành phố Đà Nẵng thuộc quận Thanh Khê, TP Đà Nẵng nên vào ngày 17.11.2017 Phạm Sỹ S2 (sinh ngày 25/11/2000) và Đoàn Nhật T hẹn gặp nhau trên đường Kinh Dương Vương, phường Hòa Minh, quận Liên Chiểu, TP Đà Nẵng để giải quyết mâu thuẫn với nhau.

Để chuẩn bị cho việc đánh nhau với nhóm của Phạm Sỹ S2, vào trưa ngày 17.11.2017, tại quán cà phê Vườn, đường Mẹ Nhu, phường A, quận C, TP Đà Nẵng, Đoàn Nhật T gặp Nguyễn Văn T4, Ngô Trường S, Đặng Nguyên S3 (sinh ngày 20/01/2002), Phan Lưu Mạnh Đ (sinh ngày 16/5/2003), Lê Trung K (chưa rõ lai lịch) và rủ cả nhóm tham gia đánh nhau với nhóm của Phạm Sỹ S2 để giải quyết mâu thuẫn. Nghe Trường nói thì S3, T4, S, Mạnh Đ đồng ý nhận lời và hẹn buổi tối gặp nhau tại quán cà phê Ngọc Anh (số 50 đường Kinh Dương Vương, phường Hòa Minh, quận Liên Chiểu, TP Đà Nẵng) để đi đánh nhau. Đến khoảng 17h30 cùng ngày, T đi đến quán cà phê Ngọc Anh và để có ưu thế về người nên T điện thoại rủ thêm Ngô Đông R (sinh ngày 30/8/2002), Võ Hoàng Q (sinh ngày 21/6/2002), Nguyễn Tấn T5 (sinh ngày 14/3/2002), Huỳnh K2 (sinh ngày 31/3/2003), và Hồ Văn H, Phan Thanh P, Đào Ngọc T6, Nguyễn Quốc T7, Huỳnh Đ, V, H2 (đều không rõ nhân thân, lai lịch – là bạn mới quen biết ngoài xã hội với T) đến quán cà phê Ngọc Anh để đi đánh nhau. Đến khoảng 19h00 cùng ngày, Nguyễn Văn T4 sử dụng xe mô tô nhãn hiệu Airblade, màu sơn đỏ – đen biển kiểm soát 43C1 – 040.44 (xe của ông Nguyễn Văn D - sn: 1968, cha của T4) chở Ngô Trường S đến quán cà phê Ngọc Anh để gặp T như đã hẹn. Sau khi thấy cả nhóm có mặt đầy đủ, T rủ cả nhóm đi đánh nhau với nhóm của Phạm Sỹ S2 như đã hẹn trước đó, cả nhóm đồng ý. Do thấy số lượng người còn hơi ít nên T nói với cả nhóm ngồi uống cà phê chờ T đi tìm thêm người hỗ trợ đánh nhau với nhóm của Phạm Sỹ S2. Đến khoảng 19h30 cùng ngày, có một nhóm thanh niên (chưa rõ lai lịch) sử dụng hung khí xông vào trong quán cà phê Ngọc Anh nơi nhóm của T đang ngồi đuổi đánh nhóm của T bỏ chạy nhưng chưa gây ra hậu quả thương tích cho ai.

Sau khi bị truy đuổi, nhóm của T bỏ chạy rồi tập trung tại khu vực bãi đất trống gần đường Lý Thái Tông, phường Hòa Minh, quận Liên Chiểu, TP Đà Nẵng. Tại đây, T nói với Đặng Nguyên S3, Nguyễn Văn T4 đi tìm hung khí để đi đánh lại nhóm của Phạm Sỹ S2. Nghe T nói thì T4 điện thoại cho Tẹo (không rõ nhân thân lai lịch, là bạn của T4) mượn hung khí và hẹn gặp tại gần trường tiểu học Nguyễn Đức Cảnh, phường Hòa Minh, quận Liên Chiểu, TP Đà Nẵng, T4 điều khiển xe mô tô 43C1 – 040.44 chở S3 đến trường Nguyễn Đức Cảnh và nhận của Tẹo 07 (bảy) cây giáo (dài khoảng 1,2m phía trên đầu có vật nhọn bằng kim loại), 02 (hai) đoạn tuýp bằng kim loại (dài khoảng 60cm) và đem về chỗ T. Riêng bản thân T thì đi lấy thêm 03 cây kiếm tự tạo dài khoảng 60cm, 01 con dao dài khoảng 40cm mang, một cây gậy ba trắc (là hung khí của T chuẩn bị sẵn cất giấu ở nhà để đến ngày Phạm Sỹ S2 hẹn đánh nhau đem ra sử dụng) đem đến để cả nhóm sử dụng. Sau khi có số hung khí trên, T nói cả nhóm tự lấy hung khí cho mình nên Nguyễn Tấn T5 và Phan Lưu Mạnh Đ mỗi người lấy 01 cây kiếm tự tạo; Võ Hoàng Q lấy 02 đoạn tuýp và 01 con dao; Nguyễn Văn T4, Đặng Nguyên S3 mỗi người lấy 01 cây giáo; những người còn lại, chưa xác định lấy và sử dụng hung khí gì, T lấy cây gậy ba trắc mang theo. Sau khi T điện thoại cho Phạm Sỹ S2 và biết được nhóm của S2 đang ngồi nhậu tại gần ngã tư đường Kinh Dương Vương – Nguyễn Sinh Sắc, P. Hoà Minh, Q. Liên Chiểu, TP. Đà Nẵng. Lúc này, T mượn của K2 xe mô tô biển kiểm soát 43D1 – 367.59 (xe của bà Đặng Thị Thu H - sn: 1980, mẹ ruột của K2) chở Phan Lưu Mạnh Đ ngồi phía sau cầm hung khí. Ngô Trường S sử dụng xe mô tô biển kiểm soát 43C1 – 040.44 chở T4 ngồi sau cầm hung khí. Huỳnh K2 sử dụng xe mô tô (nhãn hiệu DreamII, không rõ biển kiểm soát) chở Võ Hoàng Q ngồi sau cầm hung khí. Hồ Văn H sử dụng xem mô tô (nhãn hiệu yamaha sirius, không rõ biển kiểm soát) chở T5 ngồi sau cầm hung khí. Huỳnh Đ sử dụng xe mô tô (không rõ đặc điểm) chở Đặng Nguyên S3 ngồi sau cầm hung khí. Ngô Đông R sử dụng xe mô tô (nhãn hiệu yamaha sirius, không rõ biển kiểm soát) chở T7 và H2 ngồi sau cầm hung khí. Những người còn lại thì chở nhau mỗi xe hai người, người ngồi sau thì cầm theo hung khí.

Riêng đối với Phạm Sỹ S2 sau khi có hẹn với nhóm của Đoàn Nhật T để giải quyết đánh nhau nên vào tối cùng ngày, Phạm Sỹ S2 cùng với Nguyễn Việt T8 (sinh ngày : 10/7/2002), Nguyễn Thanh A (sinh ngày :16/6/2002) và Huỳnh Tấn H, C, 05 người khác (đều không rõ nhân thân, lai lịch) cùng đi đến tại quán nhậu vỉa hè tại khu vực ngã tư đường Kinh Dương Vương và Nguyễn Sinh Sắc, phường Hòa Minh, quận Liên Chiểu, TP Đà Nẵng ngồi uống nước để chờ nhóm của T đến để đánh nhau. Trong lúc ngồi chờ, T8 và A lấy xe máy đi giải quyết công việc riêng. Phạm Sỹ S2 cùng với những người còn lại trong nhóm tiếp tục chờ nhóm của Trường. Khoảng 20h00', T dẫn cả nhóm (tổng cộng 17 đối tượng) đi đến ngã tư đường Kinh Dương Vương giao nhau với Nguyễn Sinh Sắc thì T phát hiện thấy nhóm của Phạm Sỹ S2 đang ngồi trong quán nhậu nên T yêu cầu cả nhóm dừng xe mô tô lại. Tại đây, T chỉ cho cả nhóm của mình biết đặc điểm của Phạm Sỹ S2 và yêu cầu trong nhóm chỉ đánh một mình Phạm Sỹ S2. Lúc này T5, T4, Mạnh Đ, Q, S và V cùng với nhóm của T xông vào trong quán nơi Phạm Sỹ S2 và bạn của S2

đang ngồi. Thấy nhóm của T đến, những người trong nhóm của S2 dùng vỏ chai bia ném từ trong quán ra về phía những người trong nhóm của T. Khi tiếp cận được Phạm Sỹ S2 thì T5 dùng kiếm tự tạo chém một nhát vào lưng của Phạm Sỹ S2. Do bị chém, Phạm Sỹ S2 bỏ chạy bộ qua phía bên kia đường Kinh Dương Vương (đối diện về hướng karaoke Ánh Tuyết) nên T5, T4, S3, Mạnh Đ và V chạy bộ truy đuổi theo Phạm Sỹ S2. Trong lúc đang chạy, Phạm Sỹ S2 tự va chạm vào phần đầu xe mô tô do Ngô Trường S đang điều khiển chạy đến làm Phạm Sỹ S2 tự ngã xuống lòng đường giáp với vỉa hè. Lúc này T5, Đ, S3, T4 và V cũng tiếp cận được S2. Đặng Nguyên S3 xông vào sử dụng cây giáo đánh một cái vào chân phải của Phạm Sỹ S2, T5 dùng kiếm tự tạo chém một nhát vào chân trái của S2, Phan Lưu Mạnh Đ sử dụng kiếm tự tạo chém một nhát vào cánh tay phải của S2, V cũng dùng kiếm tự tạo chém vào người S2, T4 sử dụng cây giáo đánh vào chân trái của Phạm Sỹ S2. Lúc này, Q cũng tiếp cận nơi đồng bọn đang đánh Phạm Sỹ S2, nhưng thấy S2 bị thương tích nằm gục trên vỉa hè nên không đánh S2. Riêng T thì ngồi trên xe mô tô (cách vị trí nơi Phạm Sỹ S2 bị thương tích khoảng 02 mét), S cũng ngồi trên xe mô tô (cách vị trí nơi Phạm Sỹ S2 bị thương tích khoảng 10 mét) chờ đồng bọn. Thấy đồng bọn chém S2 bị thương tích nặng nên T yêu cầu cả nhóm bỏ đi, còn S2 thì được nhóm của mình đưa đi cấp cứu. Khi về bãi đất trống gần đường Lý Thái Tông, T4 và S3 lấy lại hung khí để cất giấu tại bụi cây gần đó rồi cả nhóm tự đi về nhà, số hung khí này sau đó đã bị mất không thu hồi được.

Theo Kết luận giám định pháp y về thương tích số 409/TgT ngày 20.12.2017 của Trung tâm pháp y- Sở Y tế thành phố Đà Nẵng kết luận Phạm Sỹ S2 bị: Vỡ lồi cầu ngoài xương đùi, đứt gân cơ tứ đầu đùi, đứt gân cơ dải chậu chạy; tỉ lệ thương tích được xếp là 24% (hai mươi bốn phần trăm).

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 93/2018/HS-ST ngày 25/10/2018 của Tòa án nhân dân quận Liên Chiểu, thành phố Đà Nẵng đã quyết định:

- Căn cứ vào: điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 91; Điều 101 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Đoàn Nhật T 02 năm 06 tháng tù về tội “Cố ý gây thương tích”. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt giam 06/6/2018.

- Căn cứ vào: điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 54; Điều 91; Điều 101 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Ngô Trường S 12 tháng tù về tội “Cố ý gây thương tích”. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án.

Bản án sơ thẩm còn quyết định về phần hình phạt của bị cáo Nguyễn Văn T4, về phần xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo bản án.

Ngày 06/11/2018, bị cáo Ngô Trường S có đơn kháng cáo với nội dung: Xin được hưởng án treo để có điều kiện chăm sóc cho ông bà nội lúc tuổi già và vợ sắp sinh con.

Ngày 08/11/2018, bị cáo Đoàn Nhật T có đơn kháng cáo với nội dung: Án sơ thẩm xử nặng, xin được xem xét theo trình tự phúc thẩm.

Tại phiên tòa, đại diện Viện Kiểm sát có quan điểm về việc giải quyết vụ án như sau: Đơn kháng cáo của các bị cáo Đoàn Nhật T, Ngô Trường S theo đúng thủ tục và trong thời hạn kháng cáo. Tuy nhiên, tại phiên tòa bị cáo Đoàn Nhật T tự nguyện rút toàn bộ kháng cáo. Do vậy, đề nghị HĐXX căn cứ vào khoản 1 Điều 348 BLTTHS đình chỉ xét xử đối với bị cáo Đoàn Nhật T theo quy định của pháp luật. Riêng bị cáo Ngô Trường S vẫn giữ nguyên nội dung đơn kháng cáo đại diện VKS có quan điểm như sau: Xét về nội dung đơn kháng cáo của bị cáo Trường thì thấy rằng Bản án hình sự sơ thẩm số 93/2018/HS-ST ngày 25/10/2018 của Tòa án nhân dân quận Liên Chiểu, thành phố Đà Nẵng đã xét xử bị cáo Ngô Trường S về tội “Cố ý gây thương tích” theo điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Mức hình phạt mà Tòa sơ thẩm đã áp dụng đối với bị cáo là phù hợp, không nặng. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo bị cáo, giữ nguyên án sơ thẩm.

Bị cáo Ngô Trường S vẫn giữ nguyên kháng cáo và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho hoàn cảnh của bị cáo hiện đang là lao động chính trong gia đình ở với ông bà nội tuổi già sức yếu, vợ bị cáo sắp sinh con, xin HĐXX cho bị cáo được hưởng án treo để bị cáo có điều kiện chăm lo cuộc sống gia đình lo cho ông bà nội tuổi già, chăm sóc vợ con, làm người công dân tốt có ích cho gia đình và xã hội sau này.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo Đoàn Nhật T tự nguyện xin rút đơn kháng cáo không yêu cầu cấp phúc thẩm xem xét đơn kháng cáo của bị cáo. HĐXX xét thấy việc rút đơn kháng cáo của bị cáo Đoàn Nhật T là tự nguyện nên căn cứ vào khoản 1 Điều 348 và điểm đ khoản 1 Điều 355 BLTTHS đình chỉ việc xét xử phúc thẩm đối với bị cáo Đoàn Nhật T theo quy định của pháp luật.

[2] Tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo Ngô Trường S đã khai nhận: Do có mâu thuẫn từ trước về việc tranh chấp địa bàn nên vào chiều ngày 17.11.2017, Đoàn Nhật T có rủ Nguyễn Văn T4, Nguyễn Tấn T5, Đặng Nguyên S3, Phan Lưu Mạnh Đ, Ngô Đông R, Huỳnh K2, Võ Hoàng Q, Lê Trung K, Hồ Văn H, Phan Thanh P, Đào Ngọc T6, Nguyễn Quốc T7, Huỳnh Đ, V, H2 và bị cáo cùng đi đánh Phạm Sỹ S2 trả thù. Sau khi tập hợp cả nhóm gồm 17 đối tượng và chuẩn bị sẵn hung khí, khoảng 20h00' cùng ngày Đoàn Nhật T cùng cả nhóm đi đến tại khu vực gần ngã tư đường Kinh Dương Vương - Nguyễn Sinh Sắc, phường Hoà Minh, quận Liên Chiểu, TP. Đà Nẵng. Tại đây T chỉ cho cả nhóm biết Phạm Sỹ S2 để cả nhóm xông vào đánh S2. Khi cả nhóm tiếp cận Phạm Sỹ S2 thì T5 dùng kiếm đâm một nhát vào lưng Sỹ S2, Sỹ S2 bỏ chạy, T5, T4, S3, Mạnh Đ, V đuổi theo, trong lúc Sỹ S2

chạy và tự va vào đầu xe của bị cáo làm Sỹ S2 ngã xuống đất nên các đồng bọn của bị cáo đã có hành vi dùng hung khí đánh, chém vào vùng chân, tay, lưng của người bị hại Phạm Sỹ S2 gây ra tỉ lệ thương tích là 24%, trong đó bị cáo chỉ là người đi theo với vai trò đồng phạm giúp sức chở đồng bọn, khi đến nơi bị cáo không thực hiện hành vi gây ra thương tích cho người bị hại.

Vì vậy, Bản án hình sự sơ thẩm số 93/2018/HS-ST ngày 25/10/2018 của Tòa án nhân dân quận Liên Chiểu, thành phố Đà Nẵng đã xét xử bị cáo về tội “Cố ý gây thương tích” theo điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[2]. Xét kháng cáo của bị cáo thì thấy: Hành vi phạm tội của bị cáo và đồng bọn gây ra là nguy hiểm cho xã hội, không những gây tổn hại về sức khỏe của người khác mà còn gây mất trật tự trị an ở địa phương. Vì vậy, việc các cơ quan tiến hành tố tụng quận Liên Chiểu, thành phố Đà Nẵng khởi tố, điều tra, truy tố và xét xử để trừng trị đối với bị cáo là nhằm mục đích giáo dục, cải tạo, răn đe và phòng ngừa chung cho xã hội là cần thiết. Tuy nhiên, HĐXX cấp phúc thẩm xét thấy trong vụ án này, Ngô Trường S chỉ là người bị T rủ rê, lôi kéo, vì cả nể bạn bè và nhận thức pháp luật có phần hạn chế nên đã đồng ý đi theo và chỉ là người sử dụng phương tiện xe máy chở đồng bọn đi đánh nhau, khi đến nơi bị cáo không trực tiếp tham gia đánh mà chỉ dừng xe cách 10 mét nơi đồng bọn của bị cáo đánh, chém người bị hại, thương tích 24% của người bị hại bị cáo không phải là người trực tiếp gây ra. Vì vậy, vai trò đồng phạm của bị cáo tham gia trong vụ án chỉ là vai trò thứ yếu không đáng kể, việc Tòa án cấp sơ thẩm xử phạt bị cáo 12 tháng tù là phù hợp. Song cấp sơ thẩm áp dụng hình phạt tù có thời hạn cho bị cáo là chưa xem xét hết một cách khách quan toàn diện của vụ án, cũng như điều kiện và nhân thân, hoàn cảnh gia đình của bị cáo, trong khi đó bị cáo khi phạm tội là người dưới 18 tuổi, có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự, trong quá trình điều tra điều tra và tại phiên tòa bị cáo khai báo thành khẩn, biết ăn năn hối cải, tự nguyện bồi thường khắc phục hậu quả cho người bị hại, đây là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 BLHS mà cấp sơ thẩm đã áp dụng. Tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo bổ sung thêm tình tiết mới bị cáo hiện là lao động chính trong gia đình đang sống cùng với ông bà nội từ nhỏ sau khi cha mẹ ly hôn, ông bà nội là người có công với cách mạng, bà cố nội được phong tặng danh hiệu Bà mẹ Việt Nam anh hùng, bị cáo có vợ (nhưng chưa làm thủ tục đăng ký kết hôn) và đang mang thai sắp đến ngày sinh đẻ, ông bà nội già yếu không ai chăm sóc, xét đây là những tình tiết mới được phát sinh tại phiên tòa phúc thẩm, HĐXX xét thấy bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại Điều 52 BLHS, và có nhiều tình tiết giảm nhẹ TNHS được quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 51 BLHS, hiện tại bị cáo có công ăn việc làm ổn định, có nơi cư trú rõ ràng, có khả năng cải tạo và việc không bắt bị cáo đi chấp hành hình phạt tù thì cũng không gây ảnh hưởng xấu đến cuộc đấu tranh phòng chống tội phạm, như vậy bị cáo có đủ điều kiện được hưởng án treo theo hướng dẫn tại Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng thẩm phán TANDTC hướng dẫn áp dụng Điều 65 BLHS về án treo.

Từ những phân tích trên, HĐXX xét thấy không cần thiết phải cách ly bị cáo ra ngoài xã hội mà giao bị cáo về chính quyền địa phương giám sát, giáo dục cũng có tác dụng răn đe, phòng ngừa, tạo điều kiện để bị cáo cải tạo, lao động chăm lo gia đình là thể hiện tính khoan hồng của pháp luật. Do đó, HĐXX chấp nhận kháng cáo của bị cáo, giữ nguyên mức hình phạt tù nhưng chuyển cho bị cáo được hưởng án treo theo Điều 65 BLHS là phù hợp.

[3]. Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

[4]. Các bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào khoản 1 Điều 348 và điểm đ khoản 1 Điều 355 BLTTHS .

Đình chỉ việc xét xử phúc thẩm đối với bị cáo Đoàn Nhật T phạm tội “Cố ý gây thương tích”.

2. Căn cứ Điểm b khoản 1 Điều 355, điểm e khoản 1 Điều 357 của Bộ luật tố tụng hình sự.

Chấp nhận kháng cáo của bị cáo Ngô Trường S, sửa Bản án sơ thẩm.

Căn cứ vào: Điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 54; Điều 90; Điều 101 và Điều 65 Bộ luật hình sự 2015 (sửa đổi, bổ sung 2017).

Xử phạt: Ngô Trường S: 12(mười hai)tháng tù về tội “Cố ý gây thương tích nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 24(hai mươi bốn) tháng tính từ ngày tuyên án phúc thẩm 18/01/2019.

Tuyên: Giao bị cáo Ngô Trường S về UBND phường Thanh Khê Đông, quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng tiếp tục theo dõi, giám sát quản lý giáo dục trong thời gian thử thách.

Trường hợp người thi hành án treo thay đổi nơi cư trú thì được thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 của Luật thi hành án hình sự. Trong thời gian thử thách người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02(hai) lần trở lên thì Tòa án có thể Quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

3. Về án phí: Các bị cáo Đoàn Nhật T và Ngô Trường S không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

4. Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực P luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND thành phố Đà Nẵng;
- Phòng HSNV – CA Tp Đà Nẵng;
- CQ THAHS – CA quận Liên Chiểu;
- VKSND quận Liên Chiểu;
- CQCSĐT Công an quận Liên Chiểu;
- Toà án nhân dân quận Liên Chiểu;
- Vụ GĐKT I – TAND tối cao;
- Trại giam Hòa Sơn;
- Các bị cáo;
- Lưu HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phan Vinh Chuyển

